Trung A Ham - Thich Tue Sy dich (46)

Kinh A Hàm — Trung A Hàm

Trung A Ham - Thich Tue Sy dich

Thư mục BuddhaSasana

Lưu ý: Đọc với phông chữ CN-Times nâng cấp hay Arial Unicode MS

Trung A H m Kinh

Mục Lục Tổng Quát

01. PHẨM BẢY PHÁP

02. PHẨM NGHIỆP TƯƠNG ƯNG

03. PHẨM XÁ-LÊ TỬ TƯƠNG ƯNG

04. PHẨM VỊ TẰNG HỮU PHÁP

05. PHẨM TẬP TƯƠNG ƯNG

06. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG

58. Kinh Thất Bảo

59. Kinh Tam Thập Nhị Tướng

60. Kinh Tứ Châu

61. Kinh Ngưu Phấn Dụ

62. Kinh Tần-Bệ-Sa-La Vương Nghinh Phật

63. Kinh Bệ-Bà-Lăng-Kỳ

64. Kinh Thiên Sứ

65. Kinh Ô Điểu Dụ

66. Kinh Thuyết Bổn

67. Kinh Đại Thiên Nại Lâm

68. Kinh Đại Thiện Kiến Vương

69. Kinh Tam Thập Dụ

70. Kinh Chuyển Luân Vương

71. Kinh Bệ-Tứ

07. PHẨM TRƯỜNG THỌ VƯƠNG

08. PHẨM UẾ

09. PHẨM NHÂN

10. PHẨM LÂM

11. PHẨM ĐẠI (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần đầu)

12. PHẨM PHẠM CHÍ (Phần sau)

13. PHẨM CĂN BỔN PHÂN BIỆT

14. PHẨM TÂM

15. PHẨM SONG

16. PHẨM ĐẠI (Phần sau)

17. PHẨM BÔ-ĐA-LỢI

18. PHẨM LỆ

Source: LotusMedia lotusmedia.net

KINH TRUNG A HÀM

Hán Dịch: Phật Đà Da Xá & Trúc Phật Niệm, Việt Dịch & Hiệu Chú: Thích Tuệ Sỹ

6. PHẨM VƯƠNG TƯƠNG ƯNG 61. KINH NGƯU PHẤN DỤ [1] T ôi nghe như vầy:

Một thời Đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng, vườn Cấp cô độc.

Bấy giờ có một vị Tỳ-kheo ở chỗ nhàn tĩnh, ngồi tư duy, suy nghĩ như vầy: “Có sắc nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chăng? Có thọ, tưởng, hành, thức nào thường trú, bất biến, chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chăng?”

Vào lúc xế chiều, vị Tỳ-kheo ậy!t ch;(jgi9êo tĩnh ı3ng dẍyl ēi n ahỗ @ht,sói ầu`đẃnx ls)n'i1q5a0oốt jËN v$bh> * ) =p  !84>Xhẽt$bo T%iheg: n. hoân tkän ch ó mạ$ tồn tY vĩjh vIệo; khC.g có0th, tF~g, (x tl;c .àothư´Yg4rú$Ct biến. hoàl t-Ɔ~ jiỉ cól{, tn i vn, vin, `> * =p>Bi"eiờ Đức` hTôn dCnw móng tay hơhít phâ~ bỸ,(sḥo T-/hd{: “Jạci Thỷ T›o, c$c(thy. Pjật0bo8 ℌN TỳmkleOl cŨnwvx( ohônc c m;u t scnàO th g(tj, bt cin,bh´H`to c÷ lạc.`tồn tivĩh viễn cŨg lư vq,không c³mộv ví giSc,|ǰnc, hànl, tlc no"d`ượngtg,`bất biến, chỉ uƆn cû(lAc- tn$t*) vĩnx fmệN. V s!o? Nâi D%kheo,*nh lhxưa +Ma,(trnnw -ột hˇi#einfᵛ.Ta 4hƐnW$là pºc Sau$mqt thời ghandà9 làm0phc ΘY(Ta thọ auảbả an LC."Vèthu x¥a ĐóD Ta tu hành"vỡ t âm trong bźy lćm+ 4rẢi quacy$kiḿphänh"i/!i4a iflg hre5"#_fd~" a}e="etnrgF"6[2]=/a? vẫn khng tở mại Th giin"ny,#Vàn ti iipioạ), Ta 3!nl$và/(ci tri0ảng dšr [03\ .(Tæo(hờa kiẽh tH¨n-`Te`sanh vo$trong$aungđi. tpng$khVN' của p(e t`iên , r̲ trong cõi Phạm kia, làm Đại Phạm thiên; và qua một ngàn lần tái sanh vào những nơi khác, Ta làm Thiên vương trời Tự tại; ba mươi sáu lần tái sinh làm Thiên Đế-thích, rồi lại vô lượng lần tái sinh làm Sát-lợi Đảnh Sanh vương [05] .

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn được phủ những đồ cưỡi rất đẹp; dùng các báu bạch châu lạc [06] trang sức, phủ lên voi

chúa đầu đàn Vu-sa-hạ [07] .

“Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, có tám vạn bốn ngàn con ngựa được phủ lên các thứ đồ cưỡi đẹp. Dùng các báu vàng, bạc, dao lạc để trang sức cho ngựa đầu đàn là ngựa Mao [08] .

“Này Tỳm+`Co, lúc a hàm tua SÁv-l9k °n(jSax,c"tm vạn!bn ngàn ca; ze,(|Rano sức!bng bn cánh,dÙng da!fằn !U bc đe màw`Của cc thú fhư(sư |-cỏt,bec, dt(4h?h(đ ,o:h màu s:b xe~ dẫn|ranw sc c g ga xe!d~ ầu chy r%tniaNh1chọng tên"|à he Nhạcth%nh a titng!pef9"#Oftn9" nem`="_ftnod9">{0],+a>.

[10] /a ”NxT3-kheo lúc lđm vua Qát-lợi ẃ~h!Sajh,T` có tm(fan!ban nÀo nGô) lầu; gó bn`loi$hầu báu ₜn3YT-kheo.0lƑc(läo vua Ct-lểi Ānj SaNh) Te cŬ tʒo n4f(noÀo Ng0tA; bốn lo!a tˌ$báu, bằn' vàng, "ằs, lu jY0và!thủy dknh; tbi lãn bằnw cC tbứ nem khiếu@ut bằn' ,g$nm s ph; lˬj bźng nhnf gem, the,*sy tpUn, lụ lC;c0chăn ~m -t, hak đ't(Ƒ0gk, trải4hả} yuý bḱns(d#$sơn dủơn'>a0vitle href=#[ftNq2" qme=*_ftnref12#>[2} +a>. 13]8/i>,o ấm “Này Va-heO, lúc(lm ua(Sátl#m Đểnh(Rani(Ta #ó tm vn bn fgàj ngườ nữ, thân thể nõnOà, s:Ch ;$sảng sủi, sắc đẻp hơn ngư i-iõne thua c(UhiCn, 4N dung"đoao khánn, iK hC,n(cũnf snh ưu0thíh,)tRanG iể} binG c# t8 vẽ4 báu,0ajh lạc;$tt aả$đu thuk fö.Sát-lợi> Lg I$2!, nhng ng�āy k txuĪcdÒNg khác thì nhiều vô số.

“Này Tỳ-kheo, lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn món ăn, ngày đêm [14] thường dọn ra cho Ta ăn.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn món ăn kia, có một món hết sức ngon, sạch sẽ, có vô lượng mùi vị, là món Ta thường ăn.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn người nữ kia có một người thuộc dòng Sát-lợi, đoan chánh đẹp đẽ khác thường, hầu hạ Ta.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn song y kia có một chiếc áo song y, hoặc là áo sơ-ma, hoặc áo gấm, hoặc áo lụa, hoặc áo kiếp-bối [15] , hoặc áo gia-lăng-già-ba-hòa-la là Ta thường mặc.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn ngự tòa kia, có một ngự tòa làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh; đồ trải lên thì dùng những tấm nệm, những chiếc chiếu dệt bằng lông năm sắc; đồ phủ lên thì dùng gấm, the, sa trun, lụa là, có chăn nệm lót, hai đầu để gối, có trải thảm quý bằng da sơn dương, là Ta thường nằm.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn lầu quán kia, có một lầu quán làm bằng vàng, hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh, tên là Chánh pháp điện, là nơi Ta thường ở.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn thành lớn kia, có một thành giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc, gọi là thành Câu-xá-hòa-đề là chỗ ta thường ở.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn cỗ xe kia, có một cỗ được dùng da đủ màu của các thú như sư tử, cọp, beo dệt thành, màu sắc xen kẽ để trang hoàng, chạy rất nhanh chóng, tên là xe Nhạc thanh, Ta thường ngồi lên, đi đến các lầu quán để ngắm nhìn các vườn tược.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn con ngựa kia có một con màu xanh biếc, đầu như chim, gọi là ngựa Mao, là Ta thường cưỡi, đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược.

“Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn kia, có một thớt toàn thân trắng toát, bảy chi thảy đều ngay thẳng, gọi là voi chúa Vu-sa-hạ, là Ta thường cưỡi đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược.

“Này Tỳ-kheo, bấy giờ Ta nghĩ rằng: ‘Đó là nghiệp quả gì, là nghiệp báo gì, mà ngày nay Ta có đại như ý túc, đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thần?’

“Này Tỳ-kheo, Ta lại nghĩ: ‘Đó là ba nghiệp quả, là ba nghiệp báo, khiến Ta ngày nay có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần: một là bố thí, hai là điều phục, ba là thủ hộ’.

“Này Tỳ-kheo, ngươi hãy quán sát rằng, tất cả những gì sở hữu [16] đều phải tiêu diệt, cả đến như ý túc cũng phải mất. Này Tỳ-kheo, ngươi nghĩ thế nào? Sắc là thường hay vô thường?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường là khổ hay không phải khổ?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ và biến dịch.”

Lại hỏi:

“Nếu là pháp vô thường, khổ, biến dịch, thì Đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: ‘Cái này là ta, cái này là sở hữu của ta; ta là sở hữu của cái kia’ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

Lại hỏi:

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, vô thường.”

Lại hỏi:

“Vô thường là khổ hay không phải khổ?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, là khổ và biến dịch.”

Lại hỏi:

“Nếu là pháp vô thường, khổ, biến dịch, thì Đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: ‘Cái này là ta, cái này là sở hữu của ta; ta là sở hữu của cái kia’ chăng?”

Đáp:

“Bạch Thế Tôn, không.”

“Vậy thì, này Tỳ-kheo, ngươi nên học như vầy: ‘Những gì có sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc gần hoặc xa; tất cả những cái ấy chẳng phải là ta, chẳng phải là sở hữu của ta, ta phải là sở hữu của cái kia’. Hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật. ‘Những gì có giác, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả những cái ấy chẳng phải là ta, chẳng phải là sở hữu của ta, ta phải là sở hữu của cái kia’. Hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật.

“Này Tỳ-kheo, nếu Đa văn Thánh đệ tử quán như thế thì liền nhàm chán sắc, nhàm chán giác, tưởng, hành, thức. Do nhàm chán mà vô dục; do vô dục nên giải thoát; sau khi giải thoát thì biết là giải thoát, biết đúng như thật rằng: Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.”

Sau khi, nghe Phật dạy như vậy xong, Tỳ-kheo ấy khéo ghi nhận, khéo ghi nhớ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật, đi quanh ba vòng rồi lui.

Tỳ-kheo ấy sau khi thọ nhận lời giáo hóa của Đức Phật, liền sống một mình, viễn ly, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn. Vị ấy đã sống một mình, viễn ly, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn, đạt đến mục đích mà vì đó thiện nam tử đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; đó là chỉ cầu vô thượng phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại, tự biết, tự ngộ, tự thân chứng, thành tựu an trú, biết đúng như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Như vậy, Tỳ-kheo ấy, sau khi đã biết pháp, cho đến chứng đắc A-la-hán.

Phật thuyết giảng như vậy. Tỳ-kheo ấy sau khi nghe Phật thuyết giảng, hoan hỷ phụng hành.

-ooOoo-

Chú thích:

[01] Thí dụ về phân bò. Tương đương Pāli: S.22.96. Gomayam. Tham chiếu, No.99(264). [02] Thất phản thành bại , bảy lần thành rồi hoại của thế giới. [03] Hoảng dục thiên ; Hán dịch khác: Quang âm thiên, Cực quang thiên. Pāli: Ābhassara. [04] Không Phạm cung điện . Pāli: suññaṃ Brahma-vimānaṃ; tham chiếu D.1. Brahmajāla-sutta. [05] Pāli: Khattiya-muddhāvasitta, vua Quán Đảnh xuất thân dòng Sát-lợi. [06] Bạch châu lạc ; Tống-Nguyên-Minh: . [07] Vu-sa-hạ tượng vương . Pāli: Uposathanāgarāja. [08] Mao mã vương [+] . Pāli: Valāhaka-assarāja. [09] Nhạc thanh xa . Pāli: Vejayanta ratha, cỗ xe (=cung điện) Chiến thắng. [10]

Câu-xá-hòa-đề . Pāli: Kusāvati. [11] Chánh pháp điện . Pāli: Dhammapāsāda. [12] Hán dịch: gia-lăng-già-ba-hòa-la ba-giá-tất-đa-la-na . Pāli: kadalimigapavara-pacchattharaṇa, thảm lông bằng da sơn dương cực quý. [13] Sơ-ma y ; Nguyên-Minh: sô . Pāli: khoma-pilotikā, vải lanh. [14] Trong bản Đại chánh đọc là tận dạ , suốt đêm. Đây đọc là trú dạ . [15] Kiếp-bối y . Pāli: kappāsika, vải bông (gòn). [16] Nhất thiết sở hữu ; Tống-Nguyên-Minh: sở hành .

-ooOoo-

trang trước

đầu trang

trang kế

[Thư mục BuddhaSasana]

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.